

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 36/2025/HS -ST
Ngày 29 - 7 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lực và bà Phạm Tú Nhi

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, cơ sở 1-
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 197/2025/HSST
ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12
/2025/QĐXXST-HS ngày 06/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Thanh M, sinh ngày 25/9/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh;
thường trú: Số B đường X phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là
phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD 0790.9700.7362 cấp ngày
20/12/2021; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo;
nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông (không rõ) và con bà Nguyễn
Thị Ngọc D, sinh năm 1980; bị cáo có 02 con ruột sinh năm 2016 và năm 2020; tiền
án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 25/02/2025

Bị hại:

1.Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1986; thường trú: E khu phố Đ, phường
T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trí G, sinh năm 2004; thường trú: Thôn H, xã C, tỉnh Hà Tĩnh,
vắng mặt

3.Chị Phan Thị Kim N, sinh năm 2000; thường trú: Thôn D, xã L, tỉnh Đồng
Nai; địa chỉ: 6 khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt

4. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; thường trú: Đ, xã C, tỉnh Thanh Hóa,
vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Roãn Đình H, sinh năm 1982; thường trú: B03 tầng 6 chung cư S, khu
phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; thường trú: Thôn P, xã Đ, thành phố
Hải Phòng, vắng mặt.

3. Anh Đặng Đức T2, sinh năm 1995; thường trú: Số A đường V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Anh Võ Văn K, sinh năm 2001; thường trú: Hẻm D đường P, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/12/2024 đến ngày 26/02/2025, Nguyễn Ngọc Thanh M điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 59S2-906.93 hoặc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 67D1-007.14 lưu thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường D, Thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), khi thấy chủ sở hữu tài sản dừng xe mô tô mua hàng, M tiếp cận, lợi dụng khi chủ sở hữu không để ý M dùng tay lấy điện thoại di động bị hại để ở giỏ xe, hộc đựng đồ xe mô tô mang bán lấy tiền, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 16 giờ ngày 03/12/2024 tại sạp bán thịt trước nhà số A đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), M chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen, dung lượng 64Gb của chị Nguyễn Thị Mộng T mang bán cho anh Roãn Đình H chủ tiệm điện thoại “Đình Hiệp” được 800.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/02/2025, tại sạp bán rau không tên tại chợ T3 thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) M chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64Gb của anh Nguyễn Trí G sau đó mang bán cho anh Roãn Đình H được 1.000.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 17 giờ ngày 18/02/2025, tại Cửa hàng G1 địa chỉ số D đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). M chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ, dung lượng 64Gb của chị Phan Thị Kim N sau đó mang bán cho anh Roãn Đình H được 1.300.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 16 giờ ngày 23/02/2025, tại sạp bán thịt bò địa chỉ số A đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). M chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh của chị Nguyễn Thị T1 sau đó mang bán cho chị Nguyễn Thị V (chủ cửa hàng điện thoại “Thành Đạt” được 700.000 đồng.

Ngày 25/02/2025, bị cáo M lưu thông trên đường bị kiểm tra hành chính, sau đó M khai nhận việc chiếm đoạt điện thoại của các bị hại.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64Gb. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59S2-906.93; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 67D1-007.14; 01 mũ bảo hiểm loại ½ đầu, nhãn hiệu POC màu trắng, kiểu mũ P01.

Bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐĐGTS ngày 02/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là UBND Thành phố H), kết luận: 01 điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO A7 có trị giá 850.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR 64Gb trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 64Gb trị giá 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 64Gb trị giá 5.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 13.850.000 đồng.

Đối với anh Roãn Đình H, chị Nguyễn Thị V mua điện thoại từ bị cáo M. Không biết điện thoại do M chiếm đoạt. Cơ quan điều tra không xử lý.

Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 67D1-007.14, bị cáo M sử dụng làm phương tiện phạm tội, Minh mượn của anh Võ Văn K. Anh K không biết M sử dụng xe vào việc phạm tội đã trả lại cho anh K

Về Trách nhiệm dân sự: Điện thoại di động của chị Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Trí G đã thu hồi trả lại. Chị T1 và anh G không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Mộng T, chị Phan Thị Kim N bị chiếm đoạt không thu hồi được. Chị T yêu cầu bị cáo M bồi thường 3.000.000 đồng, chị N yêu cầu bồi thường 5.500.000 đồng.

Anh Roãn Đình H, chị Nguyễn Thị V không yêu cầu bị cáo M trả lại số tiền bỏ ra mua điện thoại.

Cáo trạng số 214/CT-VKS - DA ngày 05/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh M từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mộng T, chị Phan Thị Kim N.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm loại ½ đầu, nhãn hiệu POC màu trắng, kiểu mũ P01.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59S2.906.93 của bị cáo M do sử dụng xe vào việc phạm tội

Bị cáo M không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh M: Từ ngày 3/12/2024 đến ngày 23/2/2025, bị cáo M lợi dụng các bị hại Nguyễn Thị Mộng T, Nguyễn Trí G, Phan Thị Kim N và Nguyễn Thị T1 không để ý đã lén lút chiếm đoạt 04 điện thoại di động của các bị hại với tổng giá trị tài sản 13.850.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

[3] Bản cáo trạng số 214/CT – VKS ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M thực hiện 4 lần chiếm đoạt tài sản vào các ngày khác nhau, trong đó có 03 lần chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản đều đủ định lượng từ 2.000.000 đồng trở lên, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn báo nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 3 năm tù. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn trong xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trí G, Nguyễn Thị T1 đã nhận lại điện thoại bị mất. Bị hại Nguyễn Thị Mộng T, Phan Thị Kim N điện thoại không thu hồi được. Chị T, chị N yêu cầu được bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo như định giá tài sản. Do vậy, buộc bị cáo M phải có trách nhiệm bồi thường.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59S2-906.93 bị cáo M sử dụng phạm tội. Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với 01 mũ bảo hiểm loại ½ đầu, nhãn hiệu POC màu trắng, kiểu mũ P01 không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo M phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh M 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2025

2. Các biện pháp tư pháp

2.1 Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh M phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mộng T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) đồng, bị hại Phan Thị Kim N số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn) đồng .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 mũ bảo hiểm loại ½ đầu, nhãn hiệu POC màu trắng, kiểu mũ P01

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 59S2-906.93, số máy JA39E0471267, số khung RLHJA390HY496123, dung tích xi lanh 109,1 cm³ (tình trạng xe không có kiếng chiếu hậu bên phải). Theo kết luận giám định số 2128/KL-KTHS ngày 8/5/2025

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 9/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh